

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HÀ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 16/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Đỗ Thị Hương Lan**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Dương**;

2. Bà **Nguyễn Thị Lân**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Vương Thị Thanh**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:* Ông **Dương Tiến Dũng**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2017/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với:

1. Bị cáo: Phạm Văn L. Sinh ngày 02/10/1995 tại H, Q. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: thôn Hải Thành, xã Q, huyện H, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Phạm Văn Lợi và bà Trương Thị Tiệp. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/10/2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Những người làm chứng:

- Đào Văn Ý, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 4, khu 3, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ L, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Đặng Tiến M, sinh năm 1993. Trú tại: Tổ 6, khu 4, phường Bãi Cháy, thành phố Hạ L, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Lê Văn Tr. Sinh năm 1988. Trú tại: Thôn 2, xã Quảng Thắng, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 25/10/2017, Phạm Văn L đi xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 14L1- 036.00 đến quán của anh Lê Văn Tr ở thôn 6, xã Quảng Minh, huyện H. Tại đây, L gặp các anh Đặng Tiến M, Đào Văn Ý và anh Tr đang ngồi trong quán uống nước. Anh M hỏi L “có biết chỗ nào bán ma túy đá không”,

L trả lời “không, nhưng em còn một ít để sử dụng nếu anh có nhu cầu thì em bán lại cho”, anh M tiếp tục hỏi L “thế thì bán cho anh 500.000 đồng”, L đồng ý. Anh M đưa cho L 600.000 đồng, gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, L cầm tiền và lấy từ trong túi quần đang mặc trên người 01 túi nilon bên trong có chứa ma túy đá đưa cho anh M, vì không có tiền trả lại, nên L đưa lại cho anh M 200.000 đồng, L cầm 400.000 đồng, thì bị Công an huyện H phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra còn xác định được vào khoảng 18 giờ ngày 23/10/2017, anh Lê Văn Tr gọi điện cho Phạm Văn L hỏi L còn ma túy đá không để lại cho anh Tr 01 gói với giá 500.000 đồng, L trả lời “còn” và bảo Tr chờ một lát, một lúc sau L đi xe máy đến quán nước của anh Tr ở thôn 6, xã Quảng Minh, huyện H, gặp anh Tr ở quán, anh Tr đưa cho L 500.000 đồng, còn L đưa cho anh Tr 01 gói ma túy đá, sau đó L đi về.

Nguồn gốc toàn bộ số ma túy nêu trên là do L đi sang Trung Quốc mua của một người đàn ông tên là A Tài (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại chợ Thán Sản, thuộc khu Phòng Thành, tỉnh Quảng Tây (Trung Quốc).

Kết luận giám định số 688/GĐMT ngày 26/10/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q, kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ của anh Đặng Tiến M là chất ma túy, loại Methamphetamine có trọng lượng 0,17gam (*Bút lục số 31*).

Bản Cáo trạng số 45/KSĐT-HS ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại các điểm b, đ khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L khai: Mặc dù trong quá trình điều tra, bị cáo khai nguồn gốc số ma túy bán cho các đối tượng trên là do bị cáo mua của một người tên là A Tài ở đường sát chợ Thán Sản thuộc địa phận Trung Quốc và một số bản cung cũng không thừa nhận hành vi bán ma túy đá cho Tr vào ngày 23/10/2017. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức rõ hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã thành khẩn khai báo về hành vi bán 01 gói ma túy đá cho Đặng Tiến M ở quán của Tr vào ngày 25/10/2017 thu được 400.000đ và bán 01 gói ma túy đá cho Lê Văn Tr tại quán của Tr vào ngày 23/10/2017 với giá 500.000đ. Bị cáo khẳng định lúc mới bị bắt tinh thần hoang mang, lo lắng, sợ bị trả thù nên bị cáo đã khai nguồn gốc số ma túy bán cho các đối tượng trên là do bị cáo mua của một người tên là A Tài ở đường sát chợ Thán Sản thuộc địa phận Trung Quốc nhưng thực tế do bị cáo đã nghiện ma túy đá hơn 01 năm nên thường mua ma túy đá của 01 người nam giới tại khu vực cầu KaL- Móng Cái- Q để sử dụng và khi Tr và M hỏi mua đã bán lại. Bị cáo thực sự ăn năn hối hận về việc làm của mình, mong được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người làm chứng anh Lê Văn Tr, Đào Văn Ý và Đặng Tiến M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b, đ khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự 1999; khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Phạm Văn L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/10/2017.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,05 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 túi nilon không còn giá trị sử dụng. Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 là phương tiện liên lạc phạm tội và 400.000 đồng là tiền bị cáo và M giao dịch mua bán ma túy; Truy thu của bị cáo 500.000đ mà bị cáo có được do đã bán ma túy cho Tr vào ngày 23/10/2017; Trả lại cho Đặng Tiến M 200.000đ; Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, ngày 27/10/2017 tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai, bị cáo L khai nhận ngoài việc bán ma túy cho M bị bắt quả tang ngày 25/10/2017 thì ngày 23/10/2017 bị cáo bán 01 gói ma túy đá cho Tr với giá 500.000 đồng. Đến ngày 17/11/2017 bị cáo chỉ thừa nhận hành vi bán ma túy cho M, còn việc bán ma túy cho Tr vào ngày 23/10/2017 bị cáo không thừa nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận bản thân đã 2 lần bán ma túy tại quán nước của Lê Văn Tr. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đã được kiểm chứng, đối chiếu với các lời khai của người làm chứng Lê Văn Tr và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Trong vụ án này, tại cơ quan điều tra, bị cáo L khai nhận số ma túy đá bán cho M là do L mua của một đối tượng tên là A Tài người Trung Quốc, ở đường sát chợ Thán Sản thuộc địa phận khu Phòng Thành, tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc. Bị cáo đã tự vẽ sơ đồ mô tả vị trí bị cáo mua ma túy tại khu vực trên. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bị cáo khai lúc bị bắt và trong quá trình tạm giam, do hoang mang, lo lắng và sợ bị trả thù nên khai là mua ma túy bên Trung Quốc, thực chất bị cáo mua của một người không quen biết ở Móng Cái. Hội đồng xét xử thấy, cơ quan điều tra không tiến hành thực nghiệm điều tra để xác định chính xác vị trí bị cáo vượt biên sang Trung Quốc để mua ma túy mà chỉ căn cứ vào lời khai của bị cáo và việc bị cáo tự vẽ sơ đồ, Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố bị cáo về tình tiết định khung “Vận chuyển, mua bán qua biên giới” là không đảm bảo tính khách quan, vi phạm nguyên tắc suy đoán vô tội và nguyên tắc xác định sự thật của vụ án. Hội đồng xét xử thấy, quan điểm truy tố bị cáo về tình tiết định khung “Vận chuyển, mua bán qua biên giới” của Viện kiểm sát nhân dân huyện H là chưa chính

xác. Do đó, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần quan điểm truy tố của Viện kiểm sát, đó là tình tiết phạm tội nhiều lần quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự, không chấp nhận quan điểm truy tố theo tình tiết vận chuyển, mua bán qua biên giới quy định tại điểm đ khoản 2 điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là thanh niên nhưng lười lao động, muốn kiếm tiền nhưng không lao động chân chính mà bằng cách mua bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự, an ninh trên địa bàn. Bị cáo mặc dù ý thức rõ việc Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ, trao đổi ma túy dưới mọi hình thức nhưng vẫn bất chấp pháp luật, mua đi bán lại ma túy nhiều lần nhằm mục đích kiếm lời. Vì vậy cần xử lý nghiêm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra thu giữ:

- 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 14L1-03600 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên không đề cập.

- 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 của bị cáo L và Lê Văn Tr dùng liên lạc mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 0,05 gam ma túy hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và 01 túi nilon không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 400.000 đồng là số tiền bị cáo và M trao đổi mua bán ma túy, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 500.000đ là số tiền mà bị cáo có được do bán ma túy cho Lê Văn Tr vào ngày 23/10/2017 - Là tiền thu lợi bất chính cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đ thu của Đặng Tiến M, xét đây là tiền riêng của M nên trả lại cho M là hợp lẽ.

[6] Ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Xét thấy bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đặng Tiến M và Lê Văn Tr có hành vi mua ma túy đá của L, tuy nhiên hành vi đó chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt hành chính nên HĐXX không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[9] Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phạm Văn L** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt: **Phạm Văn L 07 (bảy) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bắt 25/10/2017.

**/Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 0,05 gam ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì còn niêm phong số 688/GĐMT của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q và 01 (một) túi nilon kích thước (1x2)cm.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) và 02 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen.

- Truy thu của bị cáo Phạm Văn L 500.000 (năm trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại cho Đặng Tiến M, sinh ngày 26/02/1993; ĐKKHKT: tổ 6 khu 4-phường Bãi Cháy- Hạ L- Q: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

(Tất cả vật chứng trên tình trạng như tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

**/Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về chế độ thu, miễn, giảm, thu nộp và quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Văn L phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước.*

**/Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.*

**/Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Hương Lan

